

175. CHUYỆN ĐÁNH LỄ MẶT TRỜI (Tiền thân Adicupatthana)

Nghe nói mọi chúng sanh...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một kẻ man trá.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Bà-la-môn, Bô-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài học mọi tài nghệ ở Takkasilà. Rồi ngài xuất gia làm vị đạo sĩ, đạt được các Thắng trí và các Thiền chứng và trở thành một sư trưởng của một hội chúng đông đảo sống tại Tuyết Sơn. Bô-tát ở đấy lâu ngày, rồi vì mục đích lấy muối và giấm, ngài đi xuống núi, và sống trong một chòi lá gần một làng ở biên địa.

Trong khi chúng đạo sĩ đi khát thực, một con vượn tham lam đến chỗ am thất, xáo trộn chòi lá, đổ nước ở các ghè ra, đập vỡ các bình, và phóng uế vào căn nhà có thờ lửa. Sau khi an cư mùa mưa, các vị tu khổ hạnh nghĩ: “Nay ở Tuyết Sơn đang thời kỳ nở hoa kết trái rất là đẹp mắt. Chúng ta sẽ đi về Tuyết Sơn”. Vì vậy họ báo tin cho dân làng sống ở biên địa. Các dân làng nói:

- Thưa các Tôn giả, ngày mai chúng tôi sẽ đem theo thức ăn đi đến am thất. Các Tôn giả sẽ ăn rồi ra đi.

Ngày hôm sau, họ đem theo nhiều đồ ăn loại cứng và loại mềm, và đi đến chỗ ấy. Thấy vậy, con vượn ấy suy nghĩ: “Ta sẽ lừa dối các người này khiến chúng hoan hỷ, đem cho ta các món ăn loại cứng và loại mềm”. Rồi làm ra vẻ như người sống khổ hạnh đang giữ giới, nó đứng đánh lễ mặt trời không xa các vị tu khổ hạnh. Các dân làng thấy nó, liền nói:

- Những ai sống gần các bậc giới hạnh cũng có giới hạnh.

Rồi họ đọc bài kệ đầu:

Nghe nói mọi chúng sanh

Đều có giữ giới hạnh,

Hãy xem vượn khôn khéo

Sống ở trên cành này,

Đang đánh lễ mặt trời.

Thấy các người ấy tán thán công đức của nó, Bô-tát nói:

- Các ông không biết tánh hạnh của con khi tham lam này, nên hoan hỷ khen ngợi nó không có căn cứ.

Rồi Bô-tát đọc bài kệ thứ hai:

Không biết tánh hạnh nó,

Các người cứ ngợi khen,

Nó làm bán lửa thiêng,

Đập vỡ các ghè nước.

Khi biết được sự man trá của con vượn, họ lấy đá và gậy đánh nó rồi cúng đồ ăn cho các đạo sĩ. Rồi các đạo sĩ đi về Tuyết Sơn, tu tập Thiền định không gián đoạn, cuối cùng khi thân hoại mạng chung, được sanh lên Phạm thiên giới.

-ooOoo-

Sau khi kể lại pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con vượn là kẻ man trá này, hội chúng đạo sĩ là hội chúng Đức Phật, và vị Sư trưởng hội chúng là Ta vậy.

-ooOoo-

176. CHUYỆN MỘT NĂM ĐẬU (Tiền Thân Kalàya-Mutthi)

Thưa Nhân chủ, vượn này...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về vua Kosala.

Một thời, trong mùa mưa, bạo loạn bùng nổ ở biên địa. Quân lính đến đóng đồn tại đó và sau hai ba trận giao chiến, họ không thể đánh bại quân địch, liền dâng sớ trình vua. Mặc dù đang mùa mưa, vua vẫn ra đi và cắm trại trước Kỳ Viên. Rồi vua bắt đầu suy nghĩ: “Khởi binh trong mùa mưa, các khe đá hang đá đều ngập nước, đường sá rất khó đi. Ta sẽ đi đến viếng thăm bậc Đạo sư”. Khi ngài hỏi:

“Thưa Đại vương, Đại vương đi đâu?” ta sẽ trình sự việc cho Ngài biết. Bậc Đạo Sư không chỉ che chở làm lợi ích cho ta trong đời tương lai, mà còn che chở cho ta trong hiện tại. Do vậy, nếu việc ra đi của ta không được thuận tiện, Ngài sẽ nói với ta: “Thưa Đại vương, nay không đúng thời. Còn nếu việc ra đi được thuận tiện, ngài sẽ im lặng”. Vì vậy, vua đi vào Kỳ Viên, đánh lễ bậc Đạo sư và ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư hỏi:

- Thưa Đại vương, Đại vương đi từ đâu đến quá sớm như vậy?

Vua trả lời:

- Bạch Thế Tôn, trăm sắp đi dẹp loạn ở biên địa. Đánh lễ Thế Tôn xong, trăm sẽ đi.

Bậc Đạo sư nói:

- Thuở xưa, trước khi ra trận, nghe lời nói của các bậc Hiền trí, các đại vương đã không xuất quân phi thời.

Rồi theo lời yêu cầu của vua, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là một vị đại thần tâm phúc của nhà vua và cố vấn giúp vua về các vấn đề tục sự và thánh sự. Thời ấy có một cuộc nổi loạn tại biên địa, và các lính biên phòng gửi cho vua một bức thư. Vua xuất quân vào mùa mưa, và đóng trại ở ngự viện. Bồ-tát đứng cạnh vua. Lúc ấy có người nấu sô một loại đậu cho ngựa ăn, và đem đậu đổ vào máng. Một con vượn ở trong vườn, từ cây leo xuống, lấy những hạt đậu từ nơi máng ấy, ngậm đầy miệng và nắm đầy tay, leo lên cây, lại ngồi đây và bắt đầu ăn.

Trong khi nó đang ăn, một hạt đậu từ tay rơi xuống đất, nó quăng bỏ tất cả hạt đậu lấy từ miệng và từ tay, rồi từ tay leo xuống, tìm hạt đậu bị rơi ấy. Nhưng không thấy hạt đậu nó lại leo lên cây, ngồi trên cành, buồn bã, xịu mặt, như thua vụ kiện cả ngàn đồng. Vua thấy việc con vượn làm, chỉ cho Bồ-tát và hỏi:

- Nay khanh, khanh nghĩ thế nào về việc làm này của con vượn?

Bồ-tát thưa:

- Thưa Đại vương, kẻ ngu kém trí bỏ ra nhiều tiền để mua được ít, chính là như vậy.

Rồi Bồ-tát đọc lên bài kệ đầu:

Thưa Nhân chủ, vượn này

Ngu si sống trên cành,

Trí tuệ nó không có,

Nó đã quăng tất cả

Nắm đậu nắm trong tay,

Để tìm một hạt rơi.

Sau đó vị đại thần đi đến gần vua và đọc bài kệ thứ hai:

Chúng ta và người khác

Tham lam cũng như vậy,

Thưa Đại vương, chúng ta

Mất nhiều để được ít,

Chẳng khác con vượn ấy

Xử sự với hạt đậu.

Vua nghe Bồ-tát nói vậy, liền quay trở lại, và vào thành Ba-la-nại. Các bọn ăn cướp nghe tin vua xuất quân chinh phạt kẻ thù và đã đi ra khỏi thành, liền chạy trốn khỏi biên địa.

Vào thời có câu chuyện hiện tại, bọn ăn cướp nghe tin Vua Kosala đã đi ra khỏi thành, liền chạy trốn.

Vua nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp xong, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Ngài với thân bên hữu hướng về Ngài rồi đi về Xá-vệ.

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiên thân:

- Lúc bấy giờ, nhà vua là Ananda, và vị đại thần có trí là Ta vậy.

-ooOoo-

177. CHUYỆN CÂY TINDUKA (Tiên Thân Tinduka)

Tay cầm cung, ống tên...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về trí tuệ Ba-la-mật. Bậc Đạo Sư nghe tán thán trí tuệ của mình như ở trong Tiên thân Mahàbodhi (số 528) và trong Tiên thân Ummagga (số 538) đã nói:

- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Như Lai mới có trí tuệ. Thuở xưa, Như Lai cũng có trí tuệ và thiện xảo phương tiện rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm con khỉ, với tám mươi ngàn khỉ con vây quanh, sống tại núi Tuyết. Gần đấy, có một lãnh nhỏ ở biên địa, khi thì có người ở, khi thì không.

Giữa ngôi làng ấy, có một cây Tinduka sanh trái ngọt, và cành lá sum suê. Khi không có người ở, đàn khi đến ăn trái cây.

Một thời, trong mùa có trái, làng ấy đầy người đến ở, một hàng rào được dựng lên xung quanh và có cửa canh gác. Cây ấy đứng tại đấy, với cành cây nặng trĩu quả. Bầy khi suy nghĩ: “Trước kia tại làng ấy ta thường ăn trái cây Tinduka. Cây ấy nay có nhiều trái hay không và có nhiều người ở đó hay không?”

Nghĩ vậy, chúng cử một con khi đi thăm dò.

- Hãy đi và tìm cho biết tin này.

Con khi ấy đi, biết được cây ấy đầy trái, và làng có nhiều người, liền về và báo tin lại. Đàn khi nghe cây đầy trái, chúng quyết đi hái trái để ăn liền đến tìm khi chúa và báo tin ấy. Khi chúa hỏi:

- Làng có người ở hay không có người ở?

- Thừa chúa đàn, có người ở!

- Vậy chớ nên đi, vì loài người rất xảo quyệt.

- Thừa chúa đàn, vào nửa đêm trong lúc loài người nằm ngủ, chúng tôi sẽ đến ăn!

Cả đàn khi đông đảo xin được phép của khi chúa, từ núi Tuyết đi xuống, nằm trên mặt một tảng đá, không xa làng bao nhiêu, chờ cho đến lúc mọi người đi ngủ. Vào nửa đêm, khi mọi người đã ngủ say, chúng leo cây và ăn trái. Một người kia có việc cần ra khỏi nhà, đến giữa làng thấy các con khi, liền báo cho mọi người biết. Nhiều người nai nịt cung, tên, tay cầm nhiều loại vũ khí, cầm đá, gậy, và nghĩ: “Khi trời đã sáng, chúng ta sẽ bắt những con khi”. Họ vây quanh cây và đứng chờ.

Tám mươi ngàn con khi thấy những người này, sợ chết, suy nghĩ: “Không có nơi nương tựa nào khác ngoài khi chúa”, bèn đi đến gần khi chúa và đọc bài kệ đầu:

Tay cầm cung, ống tên,

Mang các loài giuom tốt,

Chúng bao vây chúng tôi,

Làm sao được giải thoát?

Nghe chúng nói, khi chúa an ủi:

- Chớ sợ. Loài người có nhiều việc phải làm.

Khi chúa an ủi chúng xong, liền đọc bài kệ thứ hai:

Loài người có nhiều việc,

Sẽ giải tán đám đông,

Những gì cây còn lại,

Hãy ăn Tin-du-ka.

Bậc Đại Sĩ an ủi đàn khi. Nếu chúng không được sự an ủi như vậy, tất cả sẽ vỡ tim và chết. Bậc Đại Sĩ an ủi đàn khi, rồi bảo hợp lại tất cả bọn. Khi chúng đã hợp, chúng không thấy con khi Senaka, cháu trai của khi chúa. Chúng báo cho khi chúa biết Senaka không đến, khi chúa nói:

- Nếu Senaka không đến, các người chớ lo. Nay nó sẽ đem lại an toàn cho các người đó.

Còn Senaka vẫn ngủ khi đàn khi ra đi. Sau khi thức dậy, không thấy ai, nó đi theo dấu chân chúng, thấy mọi người đến, và biết rằng đàn khi sẽ gặp nạn.

Khi thấy một ngôi nhà ở biên địa có lửa đốt lên và một bà già đang ngủ say, nó đi đến, và làm như một đứa trẻ ở làng đi ra đồng, nó cầm lấy một que lửa, và đứng theo chiều gió thổi, nó đốt làng cháy. Các người ấy liền bỏ đàn khi, vội vàng chạy đến dập tắt lửa. Trước khi chạy, mỗi con khi hái một trái cây mang theo về cho Senaka.

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiên thân:

- Lúc bấy giờ, Senaka, cháu của khi chúa, là Mahànàma, đàn khi là hội chúng Đức Phật, còn khi chúa là Ta vậy.

-ooOoo-

178. CHUYỆN CON RỪA (Tiền Thân Kacchapa)

Tại đây ta sanh ra...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một người được chữa khỏi bệnh thổ tả. Một thời, tại một gia đình ở Xá-vệ, có bệnh thổ tả lan đến. Cha mẹ nói với con trai:

- Nay con thân, chớ sống trong nhà này. Hãy phá tường và trốn đi, đến một chỗ nào đó và bảo vệ sự sống. Sau khi về, tại chỗ này có nhiều cửa chôn cất, con hãy đào lên, dựng lại cơ nghiệp và sống hạnh phúc.

Nghe nói vậy, người con trai vâng theo và phá bức tường chạy trốn. Khi chứng bệnh của mình đã chầm dứt, anh ta trở về, đào của cải lên và sống đời sống gia đình. Một hôm, anh ta đem theo bơ chín, dầu, vải và áo ấm... đi đến Kỳ Viên, đánh lễ bậc Đạo Sư và ngồi xuống. Sau khi tiếp đón anh ta, bậc Đạo Sư liền hỏi:

- Chúng ta nghe nhà của con có bệnh dịch tả lây lan làm thế nào con thoát được?

Anh ta kể lại sự tình. Bậc Đạo Sư nói:

- Nay cư sĩ, thuở xưa khi tai họa khởi lên, có những kẻ quá luyến tiếc trú xứ của mình và không đi chỗ khác, nên đã không giữ được mạng sống. Còn những kẻ không quá luyến tiếc trú xứ và bỏ đi nơi khác thì đã cứu được mình.

Nói như vậy xong, theo lời yêu cầu của người con trai, bậc Đạo Sư kể chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình làm đồ gốm ở một ngôi làng nhỏ. Bồ-tát cũng làm nghề gốm để nuôi dưỡng vợ con.

Lúc bấy giờ, có một hồ nước lớn gần một con sông lớn ở Ba-la-nại. Trong thời nước lớn, hồ ngập nước từ con sông tràn vào; trong thời nước yếu, hồ nước tách riêng. Các con cá và rùa biết: Trong năm nay sẽ có mưa nhiều, hay trong năm nay sẽ có hạn hán. Vào thời có chuyện này có con cá và rùa sanh trong hồ ấy biết: Trong năm nay, sẽ hạn hán.

Vì vậy trong khi nước hồ còn hợp thành một với sông, chúng từ trong hồ bơi ra và đi đến con sông.

Nhưng có một con rùa nghĩ: “Chỗ này ta sanh ra, chỗ ta lớn lên, chỗ ở của cha mẹ, ta không thể bỏ chỗ này được”. Nghĩ vậy, nó không đi ra sông.

Trong thời kỳ mùa hạ, ở đây, nước bị khô cạn, con rùa ấy đào đất tại chỗ Bồ-tát thường đến lấy đất sét. Bồ-tát đi đến đây để lấy đất sét với cái cuốc lớn và đào đất lên, đập trên lưng con rùa, với cái cuốc hắt nó lên và quăng nó trên mặt đất như một cục đất. Trong khi cảm thọ đau đớn, con rùa ấy nói:

- Do ta không từ bỏ chỗ ở, nên phải gặp nạn diệt vong như vậy.

Nói vậy xong, nó khóc với những bài kệ:

*Tại đây, ta sanh ra,
Trong bùn này ta sống,
Ta yếu đuối thế này,
Thế Tôn, con van Ngài,
Hãy nghe tiếng con thưa.
Ở làng hay tại rừng,
Chỗ nào được an lạc,
Với người có trí thức,
Là chỗ sanh, chỗ lớn.
Chỗ nào có sự sống,
Hãy đi đến chỗ ấy,
Tốt hơn chỗ trú ẩn
Dem lại sự hủy diệt.*

Như vậy, con rùa nói với Bồ-tát rồi chết. Bồ-tát lượm nó lên, hạp mọi người trong làng lại, khuyên dạy họ như sau:

- Hãy xem con rùa này! Trong khi các loài cá, loài rùa khác đi ra trên sông lớn, nó không thể cắt đứt sự luyến ái đối với trú xứ, không cùng đi ra sông, đào đất ở chỗ ta đến lấy đất sét, với các cuốc lớn, ta đập vỡ lưng của nó và quăng nó lên mặt đất như một cục đất. Nó nhớ đến việc làm của mình, than khóc với hai bài kệ rồi chết. Như vậy, do luyến ái trú xứ của mình, nó phải chết. Các người chớ làm như con rùa này. Bắt đầu từ nay, đừng nghĩ rằng: “Sắc của ta, tiếng của ta, chớ có tham ái, vì thọ hưởng chấp thủ chúng. Mọi chúng sanh đến phải trải qua ba hiện hữu (dục hữu, sắc hữu, và vô sắc hữu).

Như vậy với sự tinh thông của một bậc Giác ngộ, Bồ-tát khuyên dạy đại chúng. Lời khuyên dạy của Bồ-tát lan rộng toàn cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ) và tồn tại đến bảy trăm năm. Đại chúng nghe lời Bồ-tát khuyên dạy, làm các công đức như bố thí v.v... rồi khi mạng chung, họ sanh lên Thiên giới.

-ooOoo-

Sau khi thuyết pháp thoại này, bậc Đạo Sư liền giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, người thanh niên đã đắc quả Dự lưu.

Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con rùa là Ananda, còn người làm đồ gốm là Ta vậy.

-ooOoo-

179. CHUYỆN BÀ-LA-MÔN SATADHAMMA (Tiền Thân Satadhamma)

Nhỏ thay dư tàn ấy...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về hai mươi một sinh kế phi pháp. Một thời, nhiều Tỷ-kheo làm nghề thầy thuốc, nghề sứ giả, nghề đưa tin, nghề liên lạc đường bộ, đổi đồ ăn khát thực v.v... (Những pháp này sẽ được nói đến trong Tiền thân Saketa (237 và 68)). Khi bậc Đạo Sư biết được các Tỷ-kheo đã sinh sống như vậy, Ngài nói:

- Nay nhiều Tỷ-kheo đã sinh sống phi pháp. Sinh sống như vậy, sẽ không giải thoát mà còn đọa làm Dạ-xoa, hay ngã quý. Họ sẽ sanh làm những trâu bò chớ nặng, một số sẽ thác sanh vào địa ngục. Vì hạnh phúc và an lạc cho họ, ta cần phải nói lên một bài pháp liên hệ đến cá nhân.

Vì vậy bậc Đạo Sư bảo họp các Tỷ-kheo lại và nói:

- Nay các Tỷ-kheo, các ông chớ làm hai mươi một sanh kế phi pháp. Đồ ăn khát thực nhận được phi pháp, giống như hòn sặc nung đỏ, ví như nọc rắn độc, các sanh kế phi pháp này đã bị các đệ tử chư Phật, các Độc giác Phật chỉ trích và bài xích. Hưởng thọ các món ăn khát thực nhận được do sanh kế phi pháp không đem lại vui cười hoan hỷ. Các đồ ăn khát thực nhận được như vậy trong Giáo hội của Ta, chẳng khác gì món ăn tàn dư của kẻ hạ tiện.

Sau khi nói vậy, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahamadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con một người ở đẳng cấp hạ tiện. Khi đến tuổi trưởng thành, vì một vài công việc Bồ-tát lên đường ra đi và đem theo một giỏ gạo làm lương thực. Lúc bấy giờ, tại Ba-la-nại có một thanh niên tên là Satadhamma, là con một gia đình đại Bà-la-môn nhưng không đem theo gạo để làm lương thực. Cả hai cũng gặp nhau trên con đường lớn. Thanh niên ấy hỏi Bồ-tát:

- Người ở giai cấp gì?

Bồ-tát đáp:

- Tôi thuộc giai cấp hạ tiện.

Bồ-tát hỏi:

- Cậu ở giai cấp gì?

Anh ta đáp:

- Tôi thuộc giai cấp Bà-la-môn phương bắc.

- Lành thay, chúng ta cùng đi.

Cả hai cùng đi. Khi đến giờ ăn sáng, Bồ-tát ngồi xuống tại chỗ có nước tốt, rửa tay, mở giỏ com, và nói với thanh niên ấy:

- Hãy ăn com!

- Nay tiện dân, ta không cần com.

Bồ-tát nói:

- Lành thay!

Rồi không để cho dư com thừa, Bồ-tát bỏ com vừa đủ cho mình ăn trên một cái lá khác, cột cái giỏ lại, để nó một bên. Bồ-tát ăn xong, uống nước, rửa tay chân, rồi cầm lấy com gạo còn lại và nói với thanh niên:

- Nay cậu, chúng ta cùng đi.

Rồi họ lại lên đường. Cả ngày hai người cùng đi, đến chiều cả hai tắm tại một chỗ có nước tốt. Sau khi tắm xong, họ lên bờ. Bồ-tát ngồi một chỗ thoải mái, mở giỏ com, không mời cậu thanh niên kia và bắt đầu ngồi ăn. Cậu trai kia cả ngày đi mệt mỏi, lại đói bụng, đứng nhìn và nghĩ: “Nếu nó cho ta com, ta sẽ ăn”. Bồ-tát không nói gì, vẫn ăn. Cậu trai nghĩ: “Kẻ hạ tiện này không mời gì ta, lại ăn hết cả đồ ăn. Để khỏi bị đói bức bách, ta lấy một miếng, quăng đi phần com dơ bẩn ở trên và phần com còn lại.” Anh ta làm như anh đã nghĩ, và ăn phần com được làm cho sạch sẽ. Vừa ăn xong, anh ta hết sức hối hận ăn năn. Anh nôn hết thức ăn và máu trào ra theo đó:

- Ôi vì ta phóng dật, đã làm một việc không thích đáng. Ta đã làm nhục dòng họ, gia tộc cao quý của ta.

Ta đã ăn phần com dư thừa của một tên hạ đẳng!

Sau khi khóc than, sầu muộn, anh ta nói lên bài kệ đầu:

*Nhỏ thay, dư tàn ấy,
Nó cho rất khó khăn!
Ta sanh là Phạm chí,
Món ăn, bị nôn ra.*

Câu trai ấy than khóc như vậy:

- Hôm nay ta đã làm một việc không thích đáng chỉ vì sự sống!

Nói vậy xong, anh ta đi sâu vào rừng, không để một ai thấy mình, rồi anh ta sàu muộn và chết cô độc.

-ooOoo-

Sau khi kể câu chuyện quá khứ bậc Đạo Sư nói:

- *Này các Tỷ-kheo, giống như thanh niên Satadhamma, sau khi ăn đồ ăn dư tàn của kẻ hạ tiện, đã tự trách mình đã ăn không xứng đáng, nên không vui cười, không hoan hỷ. Cũng vậy, ai xuất gia trong Giáo hội này và sống với sinh kế phi pháp, khi hưởng thọ thức ăn đã nhận được do cách thức như trên, đã sống một nếp sống bị Đức Phật bài bác và chỉ trích, kẻ ấy sẽ không vui cười và hoan hỷ.*

Rồi bậc Đạo Sư đọc bài kệ thứ hai:

Ai hủy hoại chánh pháp,

Sinh sống theo phi pháp,

Như Sa-ta-dham-ma,

Sống không được hoan hỷ.

Như vậy, bậc Đạo Sư thuyết pháp thoại này xong, liền thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, nhiều Tỷ-kheo đã đăc các Đạo và Quả.

Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- *Lúc bấy giờ, Ta là kẻ tiện dân ấy.*

-ooOoo-

180. CHUYỆN KHÓ CHO (Tiền Thân Duddada)

Cho những gì khó cho...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về sự bố thí của hội chúng. Ở Xá-vệ, có hai người bạn là con trai của những điền chủ, cùng nhau đi quyên, rồi sắp đặt tất cả các món vật dụng, mời chúng Tỷ-kheo với Đức Phật là vị lãnh đạo và tổ chức đại bố thí trong bảy ngày. Đến ngày thứ bảy, họ bố thí tất cả các món vật dụng, mời vị cao niên nhất trong hội chúng đánh lễ bậc Đạo Sư, rồi ngồi xuống một bên và thưa:

- *Bạch Thế Tôn, trong sự bố thí này, có người cho nhiều, có người cho ít. Mong rằng bố thí này sẽ có quả báo lớn cho tất cả mọi người.*

Vị cao niên dâng lễ cúng dường tác bạch như vậy. Bậc Đạo Sư nói:

- *Này các cư sĩ! Các ông cúng dường chúng Tăng với Đức Phật là vị lãnh đạo, dâng cúng như vậy là thiện nghiệp lớn. Các bậc Hiền trí thuở xưa, khi bố thí như vậy cũng tác bạch cúng dường như vậy.*

Nói xong, theo lời yêu cầu của các vị ấy, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bô-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn ở xứ Kàsi. Khi đến tuổi trưởng thành, Bô-tát được học tập tại Takkasilà, sau đó xuất gia sống đời đạo sĩ, cùng với một hội chúng đệ tử đến sống ở vùng Tuyết Sơn. Hội chúng sống lâu ngày trong khu vực Tuyết Sơn, khi cần muối và giấm chua, đã đi xuống quốc lộ, họ đi đến Ba-la-nại và sống trong ngự uyển của vua. Ngày hôm sau, Bô-tát cùng với hội chúng đi khát thực tại ngôi làng gần cửa thành để dân làng bố thí đồ ăn. Ngày tiếp, Bô-tát đi khát thực tại Ba-la-nại. Dân chúng vui vẻ bố thí đồ ăn. Họ họp thành đoàn thể, thu góp đồ quyên được, sửa soạn bố thí, và tổ chức một cuộc bố thí lớn cho hội chúng đạo sĩ. Cuối cuộc bố thí, bậc cao niên nhất nói về cách thức dâng đồ cúng dường. Bô-tát nói:

- *Này các Hiền giả, khi nào tâm hoan hỷ, thì không có bố thí nào nhỏ cả.*

Nói xong lời tùy hỷ, Bô-tát đọc các bài kệ này:

Cho những gì khó cho,

Làm những việc khó làm,

Kẻ xấu khó làm được,

Pháp kẻ thiện khó theo.

Do vậy kẻ thiện, ác,

Từ đây đi khác nhau.

*Kẻ ác xuống địa ngục,
Bậc thiện lên Thiên giới.*

Như vậy, Bồ-tát nói lời tùy hỷ, rồi sống tại đây trong bốn tháng mùa mưa. Sau khi mùa mưa đã qua, ngài đi đến Tuyết Sơn tu tập, thiền định không gián đoạn và sau khi mạng chung, được sanh lên cõi Phạm thiên.

-ooOoo-

Bậc Đạo Sư kể pháp thoại này xong, liền nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, chúng đạo sĩ là hội chúng Đức Phật, và Sư trưởng hội chúng là Ta vậy.

-ooOoo-